

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22/2025/HS-ST**

Ngày: 18/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Quang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Ba

2. Ông Đinh Quang Tuyển

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày **18 tháng 8 năm 2025** tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – An Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị T- Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 12 tháng 10 năm 1992, tại: Huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nay là ấp A, xã G, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Nhà trọ số 43, khu phố A, D, đặc khu P, tỉnh An Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: 4/12.

Cha: Trần Văn Ú, còn sống. Mẹ: Không rõ.

Chồng: Huỳnh Chí H

Con: Huỳnh Ngọc V, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/4/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2025, Trần Thị T làm tiếp viên tại quán K thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang (nay là phường H, tỉnh An Giang), được một người đàn ông (chưa rõ nhân thân) cho nửa viên thuốc lắc, T cất giấu vào trong hộp nhựa màu xanh để dành sử dụng. Đến ngày 20/4/2025, T tiếp tục được một người bạn tên P (chưa rõ nhân thân) cho 01 bạch ma túy tại thành phố H, tỉnh Kiên Giang (nay là phường H, tỉnh An Giang), T cất giấu vào trong túi xách màu đen để dành sử dụng. Đến ngày 21/4/2025, T qua P du lịch và mang theo nửa viên thuốc lắc, bạch ma túy đã đến ở tại phòng trọ số D, nhà T thuộc khu phố A, D, đặc khu P, tỉnh An Giang. T mang túi xách bên trong có bạch ma túy và hộp nhựa màu xanh bên trong có nửa viên thuốc lắc để cạnh giường ngủ. Đến khoảng 17 giờ 10 phút ngày 24/4/2025, lực lượng công an phường D kiểm tra hành chính phòng trọ số D, nhà T, phát hiện Trần Thị T đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản quả tang. Ngày 29/4/2025, Trần Thị Trang B Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh K khởi tố tạm giam để điều tra.

*** Thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:**

- 01 bạch nylon màu trắng, có rãnh gài, viền màu xanh, kích thước 1,9cmx02cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, không đồng nhất.
- 01 bạch nylon trong suốt, có rãnh gài, viền màu đỏ, kích thước 2,8 cm x 02 cm, bên trong bạch nylon có chứa 1/2 viên nén, màu đỏ.
- 01 hộp nhựa, hình trụ, màu xanh lá, chiều cao 08 cm.

Tại bản kết luận giám định số: 459/KL-KTHS ngày 29/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh K, kết luận:

- Các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (một) bạch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0919gam.
- Nửa viên nén màu đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2040gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số: 459/KL-KTHS ngày 29/4/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh K.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSPQ ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Trần Thị T từ 01 năm tù đến 01 năm 6 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định gồm:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 466/2025 bên trong gồm:

Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0674 gam đựng trong 01 bịch ny lon;

Chất bột màu đỏ (được nghiền mịn từ nửa viên nén màu đỏ) còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1431 gam (đựng trong 01 bịch nylon).

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa, hình trụ, màu xanh lá, chiều cao 08 cm.

Đối với người thanh niên tên P và người thanh niên chưa rõ nhân thân đã cho Trần Thị T ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã công bố và không tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án để sớm về lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật thu giữ được trong vụ án, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Ma túy là tang vật trong vụ án bị thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi cất giấu ma túy trong ví da màu đen và trong hộp nhựa màu xanh để trong phòng trọ T thuê để dành sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố P bắt quả tang, các chất ma túy còn lại sau giám định là Ketamine có khối lượng 0,0919gam và MDMA có khối lượng 0,2040gam. Đây là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 với tỷ lệ phần trăm khối lượng của 02 chất ma túy là 4,5395%. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có mức án từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được ma túy là loại độc dược được Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi như sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đều bị nghiêm cấm. Vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng lại cố ý thực hiện tàng trữ ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 466/2025, bên trong gồm các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0674 gam đựng trong 01 (một) bịch nylon và chất bột màu đỏ (được nghiền mịn từ nửa viên nén màu đỏ) còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1413 gam đựng trong 01 bịch nylon.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp nhựa, hình trụ, màu xanh lá, chiều cao 08 cm.

[6]. Đối với thanh niên tên P và người thanh niên chưa rõ nhân thân đã cho Trần Thị T ma túy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[7]. Về quan điểm của Viện kiểm sát: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – An Giang đề nghị về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trần Thị T: 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 24/4/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu vụ số 466/2025, bên trong gồm các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0674gam đựng trong 01 (một) bịch nylon và chất bột màu đỏ (được nghiền mịn từ nửa viên nén

màu đỏ) còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1413gam đựng trong 01 bịch nylon.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 hộp nhựa, hình trụ, màu xanh lá, chiều cao 08 cm.
(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Phòng thi hành án Dân sự khu vực 2 – An Giang theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/8/2025 của tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 2 – An Giang).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 2 – An Giang;
- Phân trại tạm giam KV Phú Quốc;
- Công an tỉnh An Giang;
- Phòng THADS khu vực 2–An Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Quang Thanh